TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 22/2025/DS-ST
Ngày: 25/03/2025
V/v:Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM- TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hà.

Ông Huỳnh Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2024/TLST- DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXX-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị L, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1967 (có mặt).

2. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1966 (xin vắng mặt tại bảng khai ý kiến ngày 25/12/2024).

Cùng địa chỉ: ấp N, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/06/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày:

Ngày 25/02/2024 chị L có cho bà Nguyễn Thị U vay số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), khi vay có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, sau đó chị L giảm lãi cho bà U là 3%/tháng, bà U có đóng lãi cho chị L nhưng số tiền

bao nhiêu không nhớ. Khi vay tiền bà U đến tại nhà chị L nhận tiền, không có mặt ông T. Chị L có tham gia hụi do bà U làm đầu thảo, đã hốt hụi và đã cấn trừ vào tiền nợ vay nên bà U còn nợ chị L số tiền nợ vay là 75.000.000đ, có làm biên nhận ngày 25.2 không ghi năm. Chị L có đến nhà bà U gặp ông T nói với ông T là bà U có nợ tiền chị L. Nay chị L yêu cầu bà Nguyễn Thị U và ông Ngô Văn T phải trả cho chị L số tiền vốn vay là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) không yêu cầu trả lãi.

Tại bảng khai ý kiến và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Vào năm 2021 – 2022 bà L có vay của chị L số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng), khi vay có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, mỗi tháng đóng lãi cho chị L số tiền 6.000.000đ, đến ngày 25/02/2024 thì ngưng đóng lãi, tổng số tiền đóng lãi bao nhiêu không nhớ. Chị L có tham gia hụi do bà L làm đầu thảo, chị L đã hốt hụi và cấn trừ tiền hụi vào tiền vay thì bà L còn nợ chị L số tiền là 75.000.000đ. Nay bà L đồng ý trả cho chị L số tiền vốn vay là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Tại bảng khai ý kiến ngày 25/12/2024 bị đơn ông Ngô Văn Tr trình bày: Ông Tr là chồng bà L, việc bà L hỏi tiền qua lại với chị L thì ông không có ký tên, không có nhận tiền. Ông Tr không đồng ý trả số tiền 75.000.000đ theo yêu cầu khởi kiện của chị L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L chỉ yêu cầu bà L trả chị L số tiền nợ vay 75.000.000đ, rút lại yêu cầu khởi kiện ông Tr có trách nhiệm cùng bà L trả cho chị L số tiền nợ vay 75.000.000đ. Bà L đồng ý trả cho chị L số tiền vốn vay là 75.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm theo quy định tại Điều 26, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, chị L rút lại yêu cầu ông Ngô Văn T phải có trách nhiệm cùng bà L trả cho chị L số tiền vốn vay 75.000.000đ là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Võ Thị L và bà Nguyễn Thị L đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: bà

Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả chị Võ Thị L số tiền nợ vay là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng). Xét sự thỏa thuận giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của người khác nên Hội đồng xét xử thống nhất công nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà L phải nộp án phí sơ thẩm do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận là: 75.000.000đ x 5% = 3.750.000 đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244, 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L về việc yêu cầu ông Ngô Văn T có trách nhiệm cùng bà L trả cho chị L số tiền vốn vay là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Sự thỏa thuận của chị Võ Thị L và bà Nguyễn Thị L cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả chị Võ Thị L số tiền nợ vay là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí sơ thẩm là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

- Chị Võ Thị L không phải nộp án phí sơ thẩm; hoàn trả chị L số tiền nộp tạm ứng án phí là 1.950.000đ (một triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009517 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đối với đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long.
- VKSND huyện Vũng Liêm
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Dung